

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 17 – 6 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Sỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phương Minh Thành

Ông Kim Huynh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đăng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn T (tên gọi khác L), sinh ngày 21/8/1991; Nơi cư trú: khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T2, sinh năm 1970 và bà Châu Thị T3 sinh năm 1968, sinh sống như vợ chồng với Phạm Thị Thanh T4, sinh năm 1994, có 01 người con tên Phan Văn T5, sinh năm 2011. Tiền án: có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa xóa án tích. Tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

**- Bị hại:** Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1984 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh **Lê Phước H**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông **Lê Thành D**, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2021, bị cáo Phan Văn T (tên gọi khác là Lâm) gặp Lê Phước H, sinh ngày 25/02/1984, nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh tại Công viên trên đường N thuộc khóm F, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo thấy H có xe mô tô và cũng là đối tượng nghiện ma túy nên rủ H đi trộm sắt tại công trình đang xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh (Bệnh viện mới) trên đường N nối dài để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Đến khoảng 03 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 4 năm 2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER V, màu đỏ-trắng-đen, biển số 84L1-109.76 đến Công viên trên đường N thuộc khóm F, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh kêu bị cáo T thức dậy và chở bị cáo đến công trình xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh để lấy trộm sắt. H dừng xe trước công trình còn bị cáo đi bộ vào bên trong, lén lúc lấy trộm 02 (hai) chân giàn giáo rồi đem ra ngoài nơi H đang đậu xe. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở bị cáo ngồi phía sau ôm hai chân giàn giáo vừa trộm được để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 04 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc tuần tra lực lượng Công an phường 7, thành phố Trà Vinh phát hiện H đang điều khiển xe chở bị cáo T cùng tang vật lưu thông trên đường K thuộc khóm B, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc. Qua đó, bị cáo T và Lê Phước H đều thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nên lực lượng công an tiến hành tạm giữ tang vật và làm rõ hành vi của từng đối tượng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/BKLDGTS ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) chân giàn giáo bằng kim loại, đã rỉ sét, qua sử dụng, có chiều cao 1,7 mét, chiều ngang 1,3 mét mua vào khoảng tháng 4 năm 2019 có giá 200.000 đồng; 01 (một) chân giàn giáo bằng kim loại đã qua sử dụng, có chiều cao 1,7 mét, chiều ngang 1,3 mét mua vào khoảng tháng 4 năm 2020 có giá 300.000 đồng. Tổng cộng tài sản bị mất trộm trị giá là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Phan Văn T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù giam, chấp hành xong bản án vào ngày 11/01/2020, chưa được xóa án tích.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chân giàn giáo bằng kim loại, rỉ sét, đã qua sử dụng, có chiều cao 1,7 mét, chiều ngang 1,3 mét; 01 (một) chân giàn giáo bằng kim loại đã qua sử dụng, có chiều cao 1,7 mét, chiều ngang 1,3 mét đã trao trả lại cho ông Lê Văn P, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: JUPITER V, màu đỏ - trắng - đen, số máy: 5VT2-38882, số khung: VYA-J5VT24YA038882, biển số: 84L1-109.76 đã cũ, bị trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra bên trong là phương tiện H dùng để chở bị cáo T đi tiêu thụ là của ông Lê Thành D, sinh năm 1954, nơi cư trú: ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là chủ sở hữu. Qua điều tra, xác định được quá trình H mượn xe của ông Danh đi trộm cắp tài sản ông Danh không biết nên không có liên quan đến vụ án. Ngày

25/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Trà Vinh đã ra quyết định trả lại xe nói trên cho ông Lê Thành D.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Lê Văn P đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Thành D cũng không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của Lê Phước H là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đi trộm cắp tài sản nhưng tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng, H chưa có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản hay bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên không đủ căn cứ khởi tố hình sự. Ngày 29/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Trà Vinh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và thông báo cho Công an xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quản lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lê Phước H.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS ngày 11/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1,2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn T đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Vào khoảng 03 giờ 15 phút Lê Phước H điều khiển xe mô tô biển số 84L1-109.76 chở bị cáo Phan Văn T đến công trình xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh lấy trộm hai chân giàn giáo trị giá 500.000đ của anh Lê Văn P, đang trên đường tìm nơi tiêu thụ thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của

người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn, bị cáo có người bác ruột là ông Phạm Văn Lánh (là liệt sĩ). Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn P đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Phước H và ông Lê Thành D cũng không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đã xử lý trao trả cho chủ sở hữu xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 điều 173; điểm h,s khoản 1,2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Phước H, ông Lê Thành D không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Sỹ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Sỹ**









